

BẢNG ĐIỂM**LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ KHÓA 25 NĂM 2023 TẠI TP.HCM**
(Lớp học ban ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Dùng cho bài (KTTX/BTCN/BTN/Tiểu luận/BC/Diễn án) Môn:

Ngày thực hiện:..... Giảng viên thực hiện: Ngày chấm:.....

STT	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	SBD	Ký nộp	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	Long Huỳnh An	12/01/1998	LS25NGAY	01				
2	Lê Hồng Anh	25/04/1977	LS25NGAY	02				
3	Nguyễn Thị Kiều Anh	14/10/1989	LS25NGAY	03				
4	Trần Phúc Anh	21/01/1989	LS25NGAY	04				
5	Huỳnh Ngự Bình	05/11/2001	LS25NGAY	05				
6	Lý Thành Đạt	08/06/2001	LS25NGAY	06				
7	Nguyễn Thị Thanh Dung	17/06/1994	LS25NGAY	07				
8	Nguyễn Thùy Dương	06/06/2000	LS25NGAY	08				
9	Hồ Hương Giang	21/11/2001	LS25NGAY	09				
10	Nguyễn Nhật Phương Giang	25/05/1987	LS25NGAY	10				
11	Đặng Hữu Hồng Hà	21/10/1987	LS25NGAY	11				
12	Lê Ninh Ngân Hà	05/05/2001	LS25NGAY	12				
13	Mai Văn Hà	16/10/1967	LS25NGAY	13				
14	Nguyễn Thị Ngọc Hà	12/10/2000	LS25NGAY	14				
15	Nguyễn Ngọc Hiền	27/12/2001	LS25NGAY	15				
16	Nguyễn Thị Hiền	01/03/1985	LS25NGAY	16				
17	Hồ Xuân Hoàng	19/09/1974	LS25NGAY	17				
18	Nguyễn Thế Hùng	16/07/1989	LS25NGAY	18				
19	Đinh Thị Giang Hương	24/06/1974	LS25NGAY	19				
20	Nguyễn Thị Ngọc Lan	11/06/1973	LS25NGAY	20				
21	Phan Thị Phong Lan	02/03/1978	LS25NGAY	21				
22	Phan Thị Mỹ Linh	08/08/1978	LS25NGAY	22				
23	Thái Sơn Linh	25/01/1992	LS25NGAY	23				
24	Nguyễn Đoàn Tấn Lợi	15/02/2001	LS25NGAY	24				
25	Dương Thị Hải Lý	17/01/1977	LS25NGAY	25				
26	Biện Minh Mẫn	17/07/1991	LS25NGAY	26				
27	Mã Uyên My	27/10/2000	LS25NGAY	27				
28	Lê Hoàng Bảo Ngân	08/07/1999	LS25NGAY	28				
29	Lê Ngọc Kim Ngân	30/03/1989	LS25NGAY	29				
30	Lý Thành Nhân	10/07/2001	LS25NGAY	30				
31	Nguyễn Thị Nhung	12/05/1994	LS25NGAY	31				

BẢNG ĐIỂM

LỚP ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ KHÓA 25 NĂM 2023 TẠI TP.HCM
(Lớp học ban ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Dùng cho bài (KTTX/BTCN/BTN/Tiểu luận/BC/Diễn án) Môn:

Ngày thực hiện:..... Giảng viên thực hiện:Ngày chấm:.....

STT	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	SBD	Ký nộp	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
32	Nguyễn Hoàng Oanh	08/06/1991	LS25NGAY	32				
33	Hồ Thị Yến Phi	29/07/1993	LS25NGAY	33				
34	Nguyễn Thanh Phong	10/11/1976	LS25NGAY	34				
35	Nguyễn Đình Phúc	05/04/2000	LS25NGAY	35				
36	Hoàng Sơn	02/12/1995	LS25NGAY	36				
37	Quách Minh Tân	27/02/1999	LS25NGAY	37				
38	Trịnh Chiến Thắng	18/02/1994	LS25NGAY	38				
39	Châu Hiếu Thảo	25/06/2001	LS25NGAY	39				
40	Nguyễn Hữu Thiện	16/01/2001	LS25NGAY	40				
41	Nguyễn Phúc Thịnh	14/7/1982	LS25NGAY	41				
42	Đặng Thị Minh Thu	28/04/2001	LS25NGAY	42				
43	Nguyễn Ngọc Anh Thu	15/11/1986	LS25NGAY	43				
44	Mai Lê Hòa Thuận	12/7/1992	LS25NGAY	44				
45	Cái Trần Thanh Thúy	04/01/1998	LS25NGAY	45				
46	Trịnh Nguyễn Thanh Thùy	31/01/1979	LS25NGAY	46				
47	Nông Thu Trang	22/12/1989	LS25NGAY	47				
48	Nguyễn Ngọc Triết	02/01/2000	LS25NGAY	48				
49	Huỳnh Thị Thanh Trúc	20/12/2001	LS25NGAY	49				
50	Trần Quốc Trường	02/09/1986	LS25NGAY	50				
51	Trần Thị Ánh Tuyết	27/06/1985	LS25NGAY	51				
52	Trần Văn Tỷ	03/09/1970	LS25NGAY	52				
53	Trần Yên Uyên	18/08/1978	LS25NGAY	53				
54	Vũ Hồ Mai Vy	31/08/1989	LS25NGAY	54				
55	Nguyễn Phúc Hạ Vy	16/6/1990	LS25 Bến Tre	BS				
56	Bùi Trương Xuân Thảo	30/12/1982	LS25 Bến Tre	BS				
57	Tạ Đức Anh Quân	20/3/1979	LS25 Đồng Nai	HL				
58	Vương Nguyễn Thiện Tâm	14/2/1995	LS25 Đồng Nai	BS				
59	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/11/1985	LS24 Đồng Nai	HL				
Tổng số học viên có mặt trên lớp:								

Trưởng Bộ môn/Khoa chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm
(Ký và ghi rõ họ tên)